

Số: /TB-UBND

Thanh Miện, ngày 05 tháng 10 năm 2025

**THÔNG BÁO**

**Về việc niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Công Thương**

Căn cứ Quyết định số 3944/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Chủ tịch UBND xã Thanh Miện Thông báo công khai danh mục thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường, cụ thể như sau:

- Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành (03 TTHC);
- Danh mục thủ tục hành chính nội bộ sửa đổi, bổ sung (01 TTHC).

*(Chi tiết phụ lục kèm theo)*

Chủ tịch UBND xã Thông báo công khai tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công và Cổng thông tin điện tử của UBND xã Thanh Miện tại địa chỉ: <https://thanhmien.haiphong.gov.vn>. để các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Lãnh đạo UBND xã;
- Trung tâm PVHCC xã;
- Cổng TTĐT xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT, KT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Anh Tuấn**

**Phụ lục**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ GIỮA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC**  
**LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG**  
**NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**  
**THỦ TỤC CẤP XÃ**

(Kèm theo Thông báo số:       /TB-UBND ngày 05 /10/2025 của  
Chủ tịch UBND xã Thanh Miện)

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ MỚI BAN HÀNH**

| TT | Tên TTHC                                                                                                                                                                                              | Lĩnh vực | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Cơ quan giải quyết                                                    |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|
| 1  | Thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thuộc trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai theo quy định tại Điều 81 Luật Đất đai.                                                      | Đất đai  | <ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Đất đai ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15.</li><li>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ;</li><li>- Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</li><li>- Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ.</li></ul> | (1) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh<br>(2) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh |
| 2  | Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất, có nguy cơ đe dọa tính mạng con người, không còn khả năng tiếp tục sử dụng theo khoản 1, 2 và 3 Điều 82 Luật Đất đai. | Đất đai  | <ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Đất đai ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15.</li><li>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.</li><li>- Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</li><li>- Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ.</li></ul> | (1) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh<br>(2) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh |

|   |                                                                               |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                  |
|---|-------------------------------------------------------------------------------|---------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|
| 3 | Thu hồi đất đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật Đất đai. | Đất đai | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15.</li> <li>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ.</li> </ul> | <p>(1) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</p> <p>(2) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</p> |
|---|-------------------------------------------------------------------------------|---------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

| TT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                    | Lĩnh vực | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Cơ quan giải quyết              |
|----|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|
| 1  | 6.005276              | Trình tự định giá đất cụ thể đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. | Đất đai  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội.</li> <li>- Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ.</li> <li>- Quyết định số 2418/QĐ-BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li> </ul> | Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã |

